

CHƯƠNG 4: PHẢN ỨNG OXI HÓA – KHỬ

BÀI 12

PHẢN ỨNG OXI HÓA – KHỬ VÀ ỨNG DỤNG TRONG CUỘC SỐNG

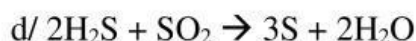
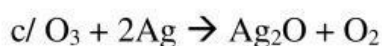
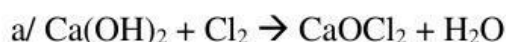
Câu 1: Số Oxi hóa của nguyên tử S trong hợp chất SO_2 là:

- A. +2 B. +4 C. +6 D. -1

Câu 2: Dấu hiệu để nhận ra phản ứng là phản ứng oxi hóa – khử dựa trên sự thay đổi đại lượng nào sau đây của nguyên tử?

- A. Số mol B. Số oxi hóa C. Số khối D. Số proton

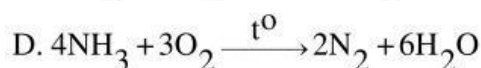
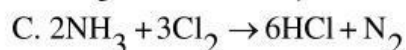
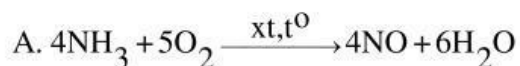
Câu 3: Cho các phản ứng sau:



Số phản ứng oxi hóa - khử là:

- A. 2 B. 3 C. 5 D. 4

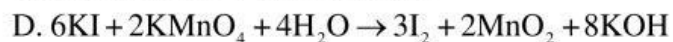
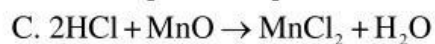
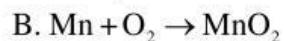
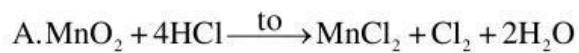
Câu 4: Phương trình phản ứng nào sau đây không thể hiện tính khử của ammonia (NH_3)?



Câu 5: Cho các chất sau: Mn, MnO_2 , MnCl_2 , KMnO_4 . Số oxi hóa của nguyên tố Mn trong các chất lần lượt là:

- A. +2, -2, -4, +8. B. 0, +4, +2, +7.
C. 0, +4, -2, +7. D. 0, +2, -4, -7.

Câu 6: Phản ứng nào sau đây **không** có sự thay đổi oxi hóa của nguyên tử Mn?



Câu 7: Sục khí SO_2 vào dung dịch KMnO_4 (thuốc tím), màu tím nhạt dần rồi mất màu (biết sản phẩm tạo thành là MnSO_4 , H_2SO_4 và H_2O). Nguyên nhân là do:

A. SO_2 đã oxi hóa KMnO_4 thành MnO_2 .

B. SO_2 đã khử KMnO_4 thành Mn^{2+} .

C. KMnO_4 đã khử SO_2 thành $\text{S} + 6$

D. H_2O đã oxi hóa KMnO_4 thành Mn^{2+} .

Câu 8: Xác định số oxi hóa của các nguyên tố trong các chất và ion sau: